

Fruits and
Vegetables



English/中文

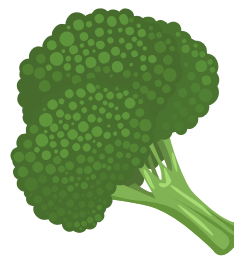
banana



香蕉

(xiāng jiāo)

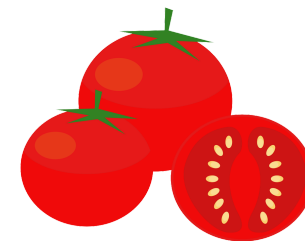
broccoli



西兰花

(xī lán huā)

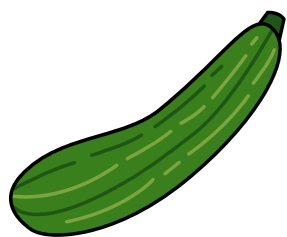
tomato



番茄

(fān qié)

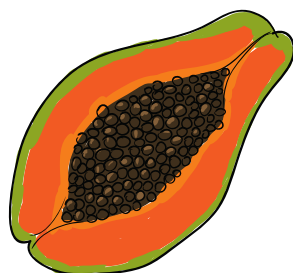
zucchini



西葫蘆

(xī hú lú)

papaya



木瓜

(mù guā)

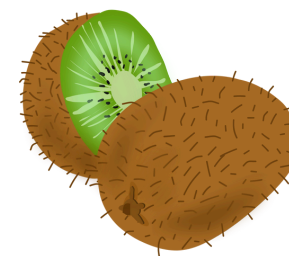
cauliflower



西蘭花

(huā yē cài)

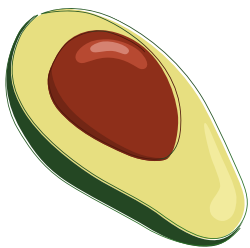
kiwi



奇異果

(qí yì guǒ)

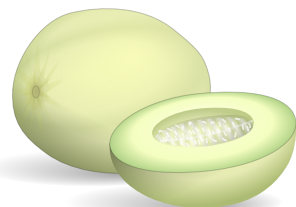
avocado



鱈梨

(è lí)

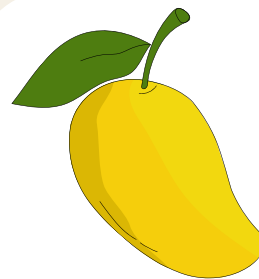
melon



瓜

(guā)

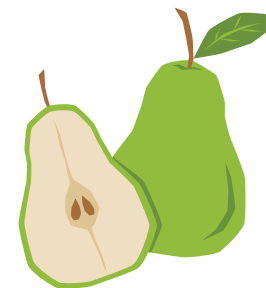
mango



芒果

(máng guǒ)

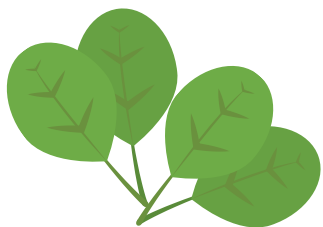
pear



梨

(lí)

spinach



菠菜

(bō cài)

fruit



水果

(shuǐ guǒ)

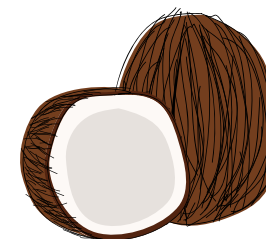
vegetables



蔬菜

(shū cài)

coconut



椰子

(yē zi)